

CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Dịch Vọng – Cầu Giấy – Hà Nội

Mã số thuế : 0101533886

Mã chứng khoán : NTL

-----****-----



LIDECO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ I NĂM 2011



Hà nội, Tháng 03/2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Đến ngày 31/03/2011

TÀI SẢN	Mã	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		1.880.644.739.494	1.741.104.378.419
I. Tiền	110		786.578.077.799	860.153.860.165
1. Tiền	111	V.01	786.578.077.799	795.283.126.832
2. Các khoản tương đương tiền	112			64.870.733.333
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02		3.000.000.000
1. Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	121			3.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn (*)	129			
III. Các khoản phải thu	130		211.182.492.893	163.487.609.454
1. Phải thu của khách hàng	131		15.230.638.462	60.735.931.143
2. Trả trước cho người bán	132		111.753.526.458	79.641.065.460
3. Phải thu nội bộ	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	138	V.03	84.198.327.973	23.110.612.851
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139			
IV. Hàng tồn kho	140		833.752.468.478	661.857.249.921
1. Hàng tồn kho	141	V.04	833.752.468.478	661.857.249.921
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		49.131.700.324	52.605.658.879
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		433.363.633	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05		
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		48.698.336.691	52.605.658.879
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 =210 + 220 + 240 + 250 +260)	200		116.625.592.069	116.631.552.883
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn của khác hành	211			
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.06		
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	V.07		
II. Tài sản cố định	220		22.713.851.440	22.719.812.254
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	22.206.851.426	22.212.812.240
- Nguyên giá	222		26.878.975.081	26.878.975.081
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(4.672.123.655)	(4.666.162.841)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	507.000.014	507.000.014
- Nguyên giá	228		665.000.000	665.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(157.999.986)	(157.999.986)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11		
III. Bất động sản đầu tư	240	V.12	4.622.601.202	4.622.601.202

- Nguyên giá	241		4.865.896.002	4.865.896.002
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		(243.294.800)	(243.294.800)
VI. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		88.631.867.852	88.631.867.852
1. Đầu tư vào công ty con	251		34.059.000.000	34.059.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	55.177.867.852	55.177.867.852
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259		(605.000.000)	(605.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		657.271.575	657.271.575
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		657.271.575	657.271.575
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14		
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.21		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	250		1.997.270.331.563	1.857.735.931.302

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	300		1.074.201.507.148	933.915.787.409
I. Nợ ngắn hạn	310		1.023.951.898.780	887.731.179.041
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15		1.455.000.000
2. Phải trả cho người bán	312		33.216.352.434	41.668.218.276
3. Người mua trả tiền trước	313		588.688.269.792	372.105.696.775
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	256.440.705.204	260.316.133.573
5. Phải trả người lao động	315		479.678.884	2.907.138.410
6. Chi phí phải trả	316	V.17	37.143.680.233	38.646.979.264
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả phải nộp khác	319	V.18	94.059.280.534	168.543.219.431
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		13.923.931.699	2.088.793.312
II. Nợ dài hạn	330		50.249.608.368	46.184.608.368
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20		
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		339.362.806	339.362.806
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		49.910.245.562	45.845.245.562
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339			
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 430)	400		923.068.824.415	923.820.143.893
I. Vốn chủ sở hữu	410		923.068.824.415	923.820.143.893
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	328.000.000.000	328.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.994.035.440	8.994.035.440
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		(130.281.791.480)	(106.920.489.150)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		10.000.000.000	5.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		32.800.000.000	16.859.125.866
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			

10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		673.556.580.455	671.887.471.737
11. Nguồn vốn đầu tư XD cơ bản	421			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432	V.23		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440= 300 + 400)	440		1.997.270.331.563	1.857.735.931.302

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Th. minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	V.24		
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại		8.000.03	8.000.03
6. Dự toán chi hoạt động			

Ngày 25 tháng 04 năm 2011

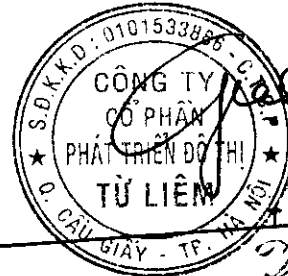
Lập biểu

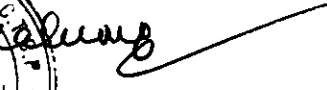
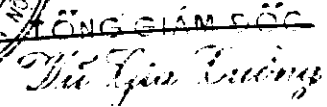
Kế toán trưởng

Tổng giám đốc








TỔNG GIÁM ĐỐC


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

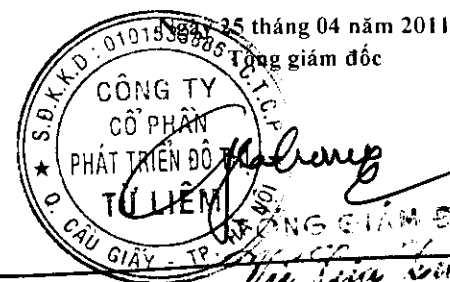
Quý I năm 2011

Chỉ tiêu	Mã số	Th. minh	Quý này		Luỹ kế	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	66.657.786.405	27.244.021.542	66.657.786.405	27.244.021.542
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV (10 = 01 - 03)	10		66.657.786.405	27.244.021.542	66.657.786.405	27.244.021.542
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	24.784.181.788	25.276.586.110	24.784.181.788	25.276.586.110
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		41.873.604.617	1.967.435.432	41.873.604.617	1.967.435.432
6. Doanh thu từ hoạt động tài chính	21	VI.26	11.233.761.383	10.365.803.703	11.233.761.383	10.365.803.703
7. Chi phí tài chính	22	VI.28		1.464.444.160		1.464.444.160
Trong đó: Chi phí lãi vay	23			18.287.500		18.287.500
8. Chi phí bán hàng	24					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.998.611.491	4.688.563.693	3.998.611.491	4.688.563.693
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21-22) - (24 + 25))	30		49.108.754.509	6.180.231.282	49.108.754.509	6.180.231.282
11. Thu nhập khác	31		1.108.048.186	295.663	1.108.048.186	295.663
12. Chi phí khác	32			788.550.000		788.550.000
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.108.048.186	(788.254.337)	1.108.048.186	(788.254.337)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		50.216.802.695	5.391.976.945	50.216.802.695	5.391.976.945
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.30	12.606.819.844	1.347.994.236	12.606.819.844	1.347.994.236
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.30				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		37.609.982.851	4.043.982.709	37.609.982.851	4.043.982.709
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.147	247	1.147	123

Người lập biểu



Kế toán trưởng

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Theo phương pháp trực tiếp

Ngày 31 tháng 03 năm 2011

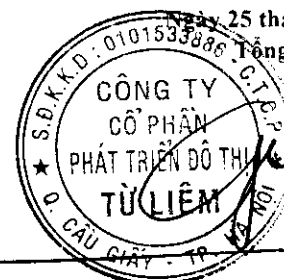
Chi tiêu 1	Mã số 2	Thuyết minh 3	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này		Năm trước 6
			Năm nay 4	Năm trước 5	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	...	232.128.988.385	178.921.581.518	1.399.391.918.431
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2	...	(199.832.963.025)	(123.550.110.774)	(449.665.985.653)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	...	(4.266.630.621)	(5.015.605.553)	(17.628.317.871)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	...	-	(18.287.500)	(44.877.060)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5	...	(7.746.768.276)	-	(146.047.202.493)
6. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	6	...	1.981.924.553.087	1.806.841.234.424	7.730.450.517.304
7. Tiền chi cho các hoạt động kinh doanh	7	...	(2.077.998.138.965)	(1.893.130.373.461)	(8.100.800.929.996)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20	...	(75.790.959.415)	(35.951.561.346)	415.655.122.662
II. Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư					
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	...	-	(99.167.875)	(127.502.875)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn	22	...	1.098.481.256	-	1.897.653.112
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	...	-	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	...	-	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	...	-	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	...	-	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	...	11.116.695.793	10.613.619.182	70.797.743.090
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	...	12.215.177.049	10.514.451.307	72.567.893.327
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	...	-	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu	32	...	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	...	-	600.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	...	-	(1.900.000.000)	(1.900.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35	...	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	...	-	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	...	-	(1.300.000.000)	(1.900.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	...	(63.575.782.366)	(26.737.110.039)	486.323.015.989
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	...	860.153.860.165	373.830.844.176	373.830.844.176
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	...	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VII.34	786.578.077.799	347.093.734.137	860.153.860.165

Người lập biểu

[Signature]

Kế toán trưởng

[Signature]



TỔNG GIÁM ĐỐC
[Signature]

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP **Quý I năm 2011**

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, kinh doanh nhà
- 3. Hoạt động kinh doanh chính trong năm :**
 - Xây dựng hạ tầng đô thị;
 - Tổ chức kinh doanh nhà;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Tổ chức kinh doanh dịch vụ chung cư.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

6. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.5.

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao trong 3 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng tại Hòa Bình, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 20 năm.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Giá trị lợi thế thương mại

Là giá trị lợi thế khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 10 năm.

Công cụ, dụng cụ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

14. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Các khoản lãi hoặc lỗ khi mua, bán cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần trong vốn chủ sở hữu.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu kinh doanh bất động sản

- Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng

Doanh thu bán lô đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng được ghi nhận khi đã hoàn thành cơ bản công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và lô đất đã được bàn giao cho khách hàng.

- Doanh thu bán nhà chung cư

Công ty vận dụng Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 15 “Hợp đồng xây dựng” vào việc hạch toán doanh thu. Theo đó: Doanh thu thực hiện các dự án xây dựng, kinh doanh nhà ở và khu đô thị được ghi nhận theo phương pháp Tỷ lệ phần trăm (%) giữa chi phí thực tế đã phát sinh của phần công việc đã hoàn thành trong năm so với tổng chi phí dự toán đã được duyệt của công trình, dự án.

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.6.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	18.732.233.003	1.709.626.217
Tiền gửi ngân hàng	767.845.844.796	793.573.500.615
Tiền đang chuyển		-
Các khoản tương đương tiền		64.870.733.333
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống		54.870.733.333
- Cho vay kỳ hạn 1 tháng		10.000.000.000
Cộng	<u>786.578.077.799</u>	<u>860.153.860.165</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn				0
Đầu tư ngắn hạn khác				3.000.000.000
- Cho Công ty Cổ phần Tân Thành Đạt. vay với lãi suất từ 12%/năm đến 14%/năm				3.000.000.000
Cộng				<u>3.000.000.000</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về hoạt động kinh doanh bất động sản	11.941.551.724	45.927.158.299
Phải thu về hoạt động Xây lắp	3.289.086.738	8.219.045.427
Phải thu hoạt động khác		6.589.727.417
Cộng	<u>15.230.638.462</u>	<u>60.735.931.143</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước về hoạt động kinh doanh Bất động sản	94.468.132.106	51.462.768.475
Trả trước về hoạt động xây lắp	17.285.394.352	25.961.314.985
Trả trước về hoạt động khác		2.216.982.000
Cộng	<u>111.753.526.458</u>	<u>79.641.065.460</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu BHXH, BHYT	46.393.322	60.992.655
Phải thu bảo hiểm thất nghiệp		4.035.585
Phải thu CBCNV về thuế TNCN	155.343.585	74.756.499
Phải thu phí bảo lãnh các chủ nhiệm công trình		573.602.358
Tạm kê khai nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 2% trên doanh thu thu tiền theo tiến độ của dự án.	7.452.628.657	7.452.628.657
Tạm kê khai nộp thuế GTGT theo tiền thu theo tiến độ của dự án.	48.904.777.627	
Phải thu tài sản bàn giao cho các Công ty Cổ phần Lideco 6	15.751.649.404	13.534.132.504
Lãi dự thu cho Công ty Cổ phần Tân Thành Đạt và Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt vay		208.221.918
Các khoản phải thu khác	11.887.535.378	1.202.242.675
Cộng	<u>84.198.327.973</u>	<u>23.110.612.851</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Nguyên liệu, vật liệu	42.244.196.891	42.244.196.891
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	791.508.271.587	619.613.053.030
Cộng	<u>833.752.468.478</u>	<u>661.857.249.921</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là Công cụ dụng cụ xuất dùng trong năm.

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu kỳ</u>
Tạm ứng	48.403.529.918	52.311.139.614
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	294.806.773	294.519.265
Cộng	<u>48.698.336.691</u>	<u>52.605.658.879</u>

9. Bất động sản đầu tư

Là nhà Công ty sở hữu tại tòa nhà CT1 Xuân Đình.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số dư đầu kỳ	4.865.896.002	243.294.800	4.622.601.202
Tăng trong kỳ			
Số cuối kỳ	<u>4.865.896.002</u>	<u>243.294.800</u>	<u>4.622.601.202</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỬ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Lideco 1 ^(a)	637.500	6.375.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Lideco 2 ^(b)	591.600	5.916.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Lideco 3 ^(c)	1.366.800	13.668.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Lideco 8 ^(d)	510.000	5.100.000.000	-	-
Công ty TNHH MTV Lideco Hòa Sơn ^(e)		3.000.000.000	-	-
Cộng		34.059.000.000		

- (a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103042136 ngày 12 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Lideco 1 là 6.375.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư 6.375.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 Công ty đã góp đủ vốn vào Công ty Cổ phần Lideco 1.
- (b) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010490431 ngày 14 tháng 09 năm 2010 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Lideco 2 là 5.916.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư 5.916.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 Công ty đã góp đủ vốn vào Công ty Cổ phần Lideco 2.
- (c) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104415496 ngày 04 tháng 02 năm 2010 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Lideco 3 là 13.668.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư 13.668.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 Công ty đã góp đủ vốn vào Công ty Cổ phần Lideco 3.
- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104596595 ngày 21 tháng 04 năm 2010 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Lideco 8 là 5.100.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư 5.100.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 Công ty đã góp đủ vốn vào Công ty Cổ phần Lideco 8.
- (e) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5400351379 ngày 07 tháng 09 năm 2010 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hòa Bình cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Lideco Hòa Sơn là 150.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư 3.000.000.000 VND, tương đương 2% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH MTV Lideco Hòa Sơn là 147.000.000.000 VND.

11. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		55.177.867.852		55.177.867.852
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt	550.000	5.500.000.000	550.000	5.500.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà ^(a)	846.030	45.649.437.852	846.030	45.649.437.852
- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ^(b)	58.089	982.310.000	58.089	982.310.000

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỬ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư khác		3.046.120.000		3.046.120.000
- Công ty CP Phát triển Nhà Tây Đô (THDA Tây Đô - Hoài Đức) ^(d)		3.046.120.000		3.046.120.000
Cộng		55.177.867.852		55.177.867.852

(a) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà tăng do mua thêm 730.770 cổ phiếu với giá mua và chi phí là 36.134.350.452 VND.

(b) Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tăng do chuyển từ đầu tư ngắn hạn 46.026 cổ phiếu với giá trị là 861.680.000 VND và mua thêm 12.063 cổ phiếu với giá mua và chi phí là 120.630.000 VND.

12. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng giảm giá đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt

13. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát	Phân bổ vào	Kết chuyển	Số cuối kỳ
		sinh trong	chi phí trong		
		năm	năm		
Giá trị lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp	296.787.200				296.787.200
Chi phí bảo trì tòa nhà N09B1	350.000.000				350.000.000
Chi phí dụng cụ chờ phân bổ	10.484.375				10.484.375
Cộng	657.271.575				657.271.575

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn	-	1.455.000.000
Cộng		1.455.000.000

15. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà cung cấp Dự án Dịch Vọng	4.990.735.267	9.546.952.693
Nhà cung cấp Dự án Xuân Đình	79.937.753	79.937.753
Nhà cung cấp Dự án X2 - Mỹ Đình	22.797.080	422.797.080
Nhà cung cấp Dự án X3	33.611.400	33.611.400
Nhà cung cấp Dự án 1A Láng Hạ	272.953.000	272.953.000
Nhà cung cấp Dự án Trạm Trôi	23.701.482.900	25.910.312.335
Nhà cung cấp khác	4.114.835.034	5.401.654.015
Cộng	33.216.352.434	41.668.218.276

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỬ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Người mua trả tiền trước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng ứng trước tiền mua nhà Khu đô thị mới Dịch Vọng	15.842.473.000	15.842.473.000
Khách hàng ứng trước tiền mua nhà Dự án Trạm Trôi	570.202.525.792	350.420.242.775
Các đối tượng khác	2.643.271.000	5.842.981.000
Cộng	<u>588.688.269.792</u>	<u>372.105.696.775</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	13.631.047.573	2.872.225.826	8.119.225.202	8.384.048.197
Thuế thu nhập doanh nghiệp	237.990.491.651	12.606.819.843	7.746.768.276	242.850.543.218
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	5.066.397.021	0		5.066.397.021
Thuế thu nhập cá nhân	3.628.197.328	388.858.891	3.877.339.451	139.716.768
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-			
Các loại thuế khác	-			
Cộng	<u>260.316.133.573</u>	<u>15.867.904.560</u>	<u>19.743.332.929</u>	<u>256.440.705.204</u>

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí xây dựng tòa nhà No9B1 và nhà N09B2	36.435.818.092	37.537.820.128
Trích trước chi phí các công trình xây lắp	707.862.141	1.043.600.000
Chi phí khác		65.559.136
Cộng	<u>37.143.680.233</u>	<u>38.646.979.264</u>

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	254.938.074	259.398.074
BHXH, BHYT, BHTN		9.622.415
Kinh phí công đoàn	28.756.673	89.593.534
Đoàn phí công đoàn		22.832.307
Cổ tức, lợi nhuận phải trả		75.269.265.300
Nhận vốn góp liên doanh từ các đơn vị khác		34.963.570.560
Dự án Dịch Vọng (a)		
<i>Công ty Cổ phần Hà Đô (bằng tiền và sản lượng thi công dự án)</i>	24.103.337.560	24.103.337.560
Dự án Xuân Đình (b)		
<i>Công ty Cổ phần Trung Tín</i>	10.860.233.000	10.860.233.000
Phải trả Ngân sách tiền chênh lệch giá bán và giá thành tòa nhà No9B2.	7.394.710.978	7.394.710.978

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền phí và ký quỹ bảo lãnh	157.643.620	265.115.004
Phải trả các đội xây dựng	29.839.978.952	28.339.681.920
Phụ cấp HDQT và Ban Kiểm soát	4.420.936.860	4.420.936.860
Phải trả hệ thống gas và bảo trì tòa nhà NO9B1	8.790.051.383	6.298.757.242
Phải trả hệ thống gas và bảo trì tòa nhà NO9B2	6.035.959.819	8.228.999.383
Phải trả tiền đặt cọc mua nhà		1.600.000.000
Phải trả khác	2.172.733.615	1.380.735.855
Cộng	<u>94.059.280.534</u>	<u>168.543.219.431</u>

(a) Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 03/HĐHTKD ngày 29/11/1999, các bên liên doanh gồm:

+ Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà (Nay là Công ty Cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm)

+ Công ty Cổ phần Hà Đô

+ Công ty TNHH Hoàng Hà

Cùng nhau đầu tư tiền vốn và năng lực vào việc xây dựng khu đô thị mới tại Dịch Vọng – Cầu Giấy – Hà Nội. Vốn đầu tư của ba bên là như nhau và cùng hưởng lợi theo tỷ lệ 1/3 (một phần ba). Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà là pháp nhân đại diện cho liên doanh để thực hiện mọi thủ tục pháp lý từ lập dự án cho đến khi kết thúc dự án.

Để thuận tiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Công ty TNHH Xây dựng công trình Hoàng Hà đã đề xuất rút khỏi Dự án đầu tư bằng cách chuyển nhượng toàn bộ các quyền và nghĩa vụ còn lại của mình cho Công ty Cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm và Công ty Cổ phần Hà Đô.

(b) Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01-2004/HĐHTKD ngày 12/02/2004, các bên liên doanh gồm:

+ Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà (Nay là Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm)

+ Công ty CP Lắp máy điện nước và Xây dựng

+ Công ty Cổ phần Trung Tín.

Cùng nhau đầu tư tiền vốn và năng lực vào việc xây dựng và bán nhà chung cư, khai thác các loại hình dịch vụ ở lô đất C1 (5.809 m²) nằm tại xã Xuân Đình, Từ Liêm. Ba bên thỏa thuận phân chia diện tích đất cho mỗi bên trong lô đất trên. Tiền sử dụng đất các bên nộp bằng nhau theo quyết định phê duyệt trúng đấu giá của UBND thành phố Hà Nội. Các bên tự chi trả cho các chi phí công trình liên quan đến phần diện tích đất của mỗi bên. Việc tổ chức bán nhà và khai thác dịch vụ do các bên tự định đoạt.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.088.793.312	1.904.998.650
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	15.000.000.000	10.000.000.000
Tăng khác	350.000.000	609.982.675
Chi quỹ	3.514.861.613	(10.426.188.013)
Số cuối năm	<u>13.923.931.699</u>	<u>2.088.793.312</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm

Năm nay

339.362.806

Số trích lập bổ sung

Số cuối kỳ

339.362.806

22. Doanh thu chưa thực hiện

Là tiền trả trước về cho thuê TSCĐ, bất động sản đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vụ, phường Dịch Vụ, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	328.000.000.000	8.994.035.440	(106.920.489.150)	5.000.000.000	16.859.125.866	671.887.471.737	923.820.143.893
Mua cổ phiếu quỹ trong kỳ			(23.361.302.330)				(23.361.302.330)
Lợi nhuận trong kỳ này						37.609.982.852	37.609.982.852
Trích lập các quỹ trong năm kỳ theo NQ ĐHDCCD 2011				5.000.000.000	15.940.874.134	(20.940.874.134)	
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ theo NQ ĐHDCCD 2011						(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	328.000.000.000	8.994.035.440	(130.281.791.480)	10.000.000.000	32.800.000.000	673.556.580.455	923.068.824.415

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động xây lắp	16.688.075.496	326.397.979.059
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	49.861.620.000	986.520.002.281
Doanh thu cung cấp dịch vụ	108.090.909	24.192.439.830
Cộng	<u>66.657.786.405</u>	<u>1.337.110.421.169</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hoạt động xây lắp	16.644.316.394	313.249.366.216
Giá vốn của hoạt động kinh doanh Bất động sản	8.139.865.394	264.252.976.997
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp		25.659.160.297
Cộng	<u>24.784.181.788</u>	<u>603.161.503.510</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	9.886.907.418	61.647.000.379
Lãi cho vay	116.778.082	1.365.435.380
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.220.075.883	70.024.382
Cộng	<u>11.223.761.383</u>	<u>63.082.460.141</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay		18.287.500
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		4.537.451
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		605.000.000
Chi phí tài chính khác		-
Cộng		<u>627.824.951</u>

5. Chi phí bán hàng

Là chi phí dịch vụ mua ngoài phát sinh trong năm.

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí quản lý DN	3.998.611.491	24.075.010.579
Cộng	<u>3.998.611.491</u>	<u>24.075.010.579</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỬ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**7. Thu nhập khác**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		3.330.349.122
Thu bán thanh lý tài sản ngắn hạn cho các Công ty con.		53.601.058.146
Thu tiền phạt vi phạm hợp đồng	1.098.481.256	1.997.653.112
Xử lý khoản nợ không phải trả		1.058.755.791
Thu nhập khác	9.566.930	1.148.193
Cộng	<u>1.108.048.186</u>	<u>59.988.964.364</u>

8. Chi phí khác

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại TSCĐ nhượng bán, thanh lý		3.136.108.590
Giá vốn bán thanh lý tài sản ngắn hạn cho các Công ty con.		53.562.026.166
Phạt do chậm nộp bảo hiểm, phạt hành chính		12.366.942
Thuế bị phạt, bị truy thu		6.961.903
Chi phí khen thưởng, hỗ trợ khác		3.759.707.760
Xử lý công nợ lâu ngày không thu được		94.309.500
Chi phí khác		1.127.679.262
Cộng		<u>61.699.160.123</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Kỳ này</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	
Hoàn nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		(46.771.886.012)
Cộng		<u>(46.771.886.012)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Trong kỳ Công ty đã tổ chức thành công Đại Hội Đồng cổ đông năm 2011. Theo Nghị quyết Đại Hội Công ty sẽ tiến hành tăng vốn điều lệ từ 328 tỷ đồng lên 656 tỷ đồng bằng hình thức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu và phát hành ra công chúng 2.000.000 cổ phiếu (tương đương với số cổ phiếu quỹ). Hiện tại Công ty đang làm các thủ tục cho đợt phát hành này.

Lập, ngày 25 tháng 04 năm 2011

Người lập biểu



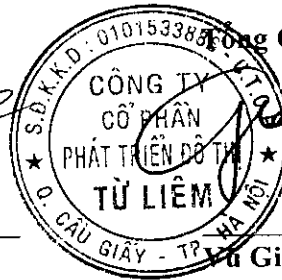
Đỗ Huy Khải

Kế toán trưởng



Lê Minh Tuấn

Chủ tịch Hội đồng Giám đốc



Vũ Gia Cường